

Nhân danh

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Duy Vương**

* Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Tráng

Ông Nguyễn Phúc Tuấn

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Diệu Linh** - Cán bộ Tòa án

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: **Ông Đào Xuân Thắng** - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: số 9 ngách 14/44, tổ dân phố Đ, phường V, quận H, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Trọng B, sinh năm 1957 (là liệt sỹ); Mẹ đẻ: Triệu Thị Bạch T, sinh năm 1957; Gia đình có 03 anh chị em ruột, bị can là thứ Hai; Vợ: Hoàng Thúy D, sinh năm 1985; Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019 và hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú.

2. Họ và tên: Đào Diệu H, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: số nhà 18, ngõ 3, đường X, phường C, quận H, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đào Diệu M (đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị L, sinh năm 1936; Gia đình có 07 anh chị em ruột, bị can là thứ Bảy; Chồng: Bùi Anh T (đã chết); Con: Bùi Tuấn A, sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 20/2016/HSST ngày 20/01/2016 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2019 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị E, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Số 39 phố B, phường Q, H, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Công K (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1941; Gia đình có 03 anh chị em ruột, bị can là thứ Hai; Chồng: Tô Xuân Y, sinh năm 1976; Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 38/2016/HSST ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2019 đến ngày 18/01/2020 và hiện đang tại ngoại, tại nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tô Xuân Y, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

- Hoàng Thị Z, sinh năm: 1993; Trú tại: bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Nguyễn Thị O, sinh năm: 1992; Trú tại: thôn 7, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2019, có 01 đối tượng phụ nữ (Hiện chưa xác minh được nhân thân) gặp Nguyễn Thị E và Đào Diệu H đưa cho hai người xem 01 mẫu giấy khám sức khỏe khổ giấy A3 của Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp đã điền thông tin người khám, có kết quả khám, chữ ký và dấu chức danh các bác sỹ khám, dấu tròn bệnh viện đa khoa Nông nghiệp và dấu tên chức danh các bác sỹ rồi hỏi H và E có làm được mẫu giấy khám sức khỏe này không. H và E bảo người phụ nữ để lại giấy tờ khám sức khỏe này để đi hỏi. Sau đó, hai người bàn bạc với nhau đi tìm người làm theo mẫu giấy khám sức khỏe trên để bán cho người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe mà không phải đi khám. Cả hai mang giấy khám sức khỏe trên đến cửa hàng photocopy của Nguyễn Minh T ở địa chỉ Số nhà 39D phố N, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội thuê T làm mẫu giấy khám sức khỏe tương tự nhưng bỏ trống phần thông tin người được khám, nội dung khám, chỉ giữ lại dấu chức danh bác sỹ khám và dấu tròn đỏ của bệnh viện đa khoa Nông nghiệp, có dán ảnh và làm dấu giáp lai dấu tròn vào ảnh. H và E đồng ý mẫu trên và thỏa thuận với T giá làm 01 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 có ảnh là 10.000 đồng/tờ, không có ảnh là 7.000 đồng/tờ. Khi có khách mua giấy khám sức khỏe giả, thì H và E lấy ảnh của khách gửi cho T qua tài khoản zalo để T làm giấy khám sức khỏe giả, sau đó H và E sẽ đến lấy và trả tiền cho T theo thỏa thuận rồi mang về tự điền kết quả khám vào phần nội dung khám và tự ký tên bác sỹ khám vào giấy rồi bán cho khách. H và E làm riêng, ai có khách thì tự liên hệ với T rồi bán thu tiền riêng. T nhận lời làm giấy khám sức khỏe giả cho H và E.

Đến tháng 7/2019, E đã nhờ một đối tượng đàn ông (Hiện chưa xác minh được nhân thân) gặp ở quán nước của gia đình E mua giúp 03 con dấu gồm: “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG - KHOA KHÁM BỆNH”; dấu “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG” và dấu chức danh “BÁC SỸ Nguyễn Quý Quang”. Sau đó, ngày 21/9/2019, H cũng nhờ 01 đối tượng nam giới (Hiện chưa xác minh được nhân thân) mua giúp 02 con dấu “ÂM TÍNH (-)” và dấu “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” để chung cùng 03 con dấu mà Hà đã mua vào 01 túi ni-lon.

Ngày 24/9/2019, E có 04 khách, đặt làm 05 tờ giấy khám sức khỏe. H có 02 khách, đặt làm 05 tờ giấy khám sức khỏe. E và H chụp ảnh chân dung của các khách rồi gửi qua zalo cho T, để làm 10 giấy khám sức khỏe giả có ảnh. Sáng 25/9/2019, sau khi làm xong, T nhắn tin cho E đến lấy. E bảo H đến gặp T ở khu vực nhà tang lễ bệnh viện đa khoa Hà Đông để nhận 10 tờ giấy khám sức khỏe giả, trong đó có 05 giấy khám sức khỏe của E đặt và nhờ H lấy giúp. Cả 10 tờ giấy

khám sức khỏe T giao cho H đều đã dán ảnh đóng dấu giáp lai và cuối trang có hình dấu tròn mang dòng chữ “BỆNH VIỆN ĐA KHOA NÔNG NGHIỆP”, có hình dấu chức danh các bác sỹ khám. H trả cho T số tiền 100.000 đồng tiền công làm số giấy khám sức khỏe giả nêu trên. Tiếp đó, H đến nhà chị gái là Đào Thị P sinh năm 1971, trú tại Số nhà 43, phố B, phường Q, quận Hà Đông để lấy các con dấu đang gửi tại đây từ trước. H dùng các con dấu “ÂM TÍNH (-)”, “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” và “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG” đóng vào phần nội dung khám của cả 10 tờ giấy khám sức khỏe giả, rồi chuyển cho E 05 giấy, H giữ lại 05 giấy của mình. H và E tiếp tục tự điền kết quả khám vào phần nội dung khám, tự ký tên bác sỹ khám và đem bán cho khách. H đã bán 05 giấy khám sức khỏe cho khách nhưng không nhớ họ tên nên chưa thu hồi được, thu được 200.000 đồng. Còn 05 tờ giấy khám sức khỏe giả của E, trong đó có 03 tờ giấy khám sức khỏe khách không lấy nên E đã hủy; 02 tờ còn lại, E nhận làm cho 02 khách với giá 200.000 đồng/tờ. E nhờ chồng là Tô Xuân Y sinh năm 1976 đem đến khu vực cổng chào khu D, khu đô thị D, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội để giao cho 02 khách mua thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính thu giữ và đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 26/9/2019, Nguyễn Thị E, Đào Diệu H và Nguyễn Minh T đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú và khai nhận hành vi sai phạm của bản thân như đã nêu ở trên.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- Thu giữ của Tô Xuân Y khi kiểm tra hành chính: số tiền 130.000 đồng. Khai nhận gồm: 60.000 đồng là tiền mua giấy khám sức khỏe giả còn thiếu sau khi trừ số tiền đã đặt cọc trước đó và 70.000 đồng tiền công vận chuyển.

- Thu giữ của Nguyễn Thị O và Hoàng Thị Z, mỗi người 01 giấy khám sức khỏe không ghi thông tin người được khám, có dán ảnh và đóng dấu giáp lai hình tròn đỏ nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA NÔNG NGHIỆP”, phần nội dung khám và người kết luận có ghi kết quả khám, ký tên đóng dấu chức danh các bác sỹ khám gồm: “BSCKI. Trần Thị Lan”; “BÁC SỸ CKII. Phạm Thị Thu Hoài”; “Thạc sỹ bác sỹ Thu Mạnh”, “CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Trần Thị Hải Yến”, “BÁC SỸ Nguyễn Quý Quang”, “PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KHTH BS.CKI. Phạm Thanh Bình”, đóng dấu “ÂM TÍNH (-)”, “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” và “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG” có dán ảnh của Nguyễn Thị O và Hoàng Thị Z (ký hiệu giám định A1, A2).

- Thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh T tại Số nhà 39D, phố N, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội thu giữ: 01 USB nhãn hiệu Kingston

dung lượng 08GB màu bạc chứa hình ảnh mẫu giấy khám và mẫu dấu; 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu Samsung; 01 cây máy vi tính nhãn hiệu Samsung; 01 chuột có dây nhãn hiệu genius; 01 bàn phím máy vi tính nhãn hiệu genius; 01 máy in màu nhãn hiệu Cannon Ix 6860; 01 máy photocopy nhãn hiệu RICOH 1075; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC One M9, màu trắng hồng. Ngoài ra, Nguyễn Minh T còn tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

- Thu do Đào Diệu H giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu trắng-xám, số imeil 1:869770028446910; số imeil2: 356878075584796; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng-xám số imeil: 358756058428124; 01 con dấu hình chữ nhật nội dung “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG”; 01 con dấu chức danh “BÁC SỸ Nguyễn Quý Quang”; 01 con dấu nội dung “ÂM TÍNH (-)”; 01 con dấu nội dung “ HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC”; 01 con dấu nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG - KHOA KHÁM BỆNH”.

- Thu do Nguyễn Thị E tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO X9009, màu trắng hồng, số imeil 1: 869770028446910; số imeil 2: 869770028446902.

Ngoài ra, vật chứng của vụ án còn có 05 tờ giấy khám sức khỏe giả H đã bán hết cho khách đặt mua nhưng không nhớ họ tên của những người mua nên không thu hồi được và 03 tờ giấy khám sức khỏe do E đặt T làm nhưng khách mua bỏ nên E khai là đã hủy.

Qua xác minh, Bệnh viện đa khoa Hà Đông cung cấp, hiện bệnh viện vẫn đang quản lý và sử dụng con dấu có nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG - KHOA KHÁM BỆNH”; Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp cung cấp, tại bệnh viện không có bác sỹ Thu Mạnh và bác sỹ Nguyễn Quý Quang, không có dấu “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG”. Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp đã cung cấp các bản mẫu dấu tròn bệnh viện, các bản mẫu dấu chức danh, mẫu chữ ký của các bác sỹ, cử nhân xét nghiệm và bản mẫu dấu “ÂM TÍNH (-)”, “ĐỦ ĐIỀU KIỆN SỨC KHỎE ĐỂ HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC”.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký, hình mẫu các con dấu và tài liệu đã thu giữ được với các mẫu dấu, chữ ký, chữ viết tương ứng. Tại Kết luận giám định số 6911/KLGD-PC09-Đ4 ngày 06/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Hình dấu tròn “BỆNH VIỆN ĐA KHOA NÔNG NGHIỆP” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với hình dấu tròn “BỆNH VIỆN ĐA KHOA NÔNG

NGHIỆP” trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) **không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.**

- Hình dấu chức danh “BSCKI. Vũ Tuấn Anh”; “BSCKI. Trần Thị Lan”; “BÁC SỸ CKII. Phạm Thị Thu Hoài”, “Thạc sỹ - bác sỹ Chu Mạnh”, “CỦ NHÂN XÉT NGHIỆM Trần Thị Hải Yến”, “PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KHTH-BS.CKI. Phạm Thanh Bình” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với hình dấu có nội dung tương ứng trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M2 đến M7) **không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.**

- Hình dấu chữ nhật “ÂM TÍNH (-)”, hình dấu “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với hình dấu tương ứng trên các mẫu so sánh (ký hiệu M6, M7) **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

- Hình dấu chữ nhật “ÂM TÍNH (-)”, hình dấu “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG” và “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) **do các con dấu tương ứng gửi giám định đóng ra.**

- Chữ ký đứng tên Vũ Tuấn Anh, Trần Thị Lan, Phạm Thị Thu Hoài, Chu Mạnh, Trần Thị Hải Yến, Phạm Thanh Bình trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với chữ ký tương ứng đứng tên Vũ Tuấn Anh, Trần Thị Lan, Phạm Thị Thu Hoài, Chu Mạnh, Trần Thị Hải Yến, Phạm Thanh Bình trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M2 đến M7) **không phải là chữ do cùng một người ký ra.**

Tại Kết luận giám định số 331/KLGD-PC09-Đ4 ngày 13/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị E trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) **là chữ do cùng một người viết ra.**

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dưới cột “họ tên, chữ ký của bác sỹ” đứng tên Vũ Tuấn Anh, Trần Thị Lan, Phạm Thị Thu Hoài, Thu Mạnh, Trần Thị Hải Yến, Nguyễn Quý Quang; chữ ký dưới mục “NGƯỜI KẾT LUẬN” đứng tên Phạm Thanh Bình trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với chữ ký đứng tên tương ứng trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) có phải là **chữ do cùng một người ký ra hay không.**

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-HĐ ngày 16/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố:

- Nguyễn Minh T và Đào Diệu H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Thị E về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm, hình sự của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với các bị cáo Nguyễn Minh T và Đào Diệu H: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Bị cáo Nguyễn Minh T được áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T, Đào Diệu H, mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. ***Đối với bị cáo Nguyễn Thị E:*** Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Nguyễn Thị E từ 13 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận giám định. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Minh T, Đào Diệu H và Nguyễn Thị E đã có sự thống nhất, thỏa thuận với nhau từ trước về việc khi H hoặc E ai có khách đặt làm giấy khám sức khỏe thì sẽ

liên hệ với T, để T làm giả giấy khám sức khỏe giả, sau đó H hoặc E sẽ hoàn thiện nốt, để bán cho khách của mình kiếm lời. Ngày 24/9/2019, Đào Diệu H và Nguyễn Thị E, mỗi người đặt Nguyễn Minh T làm giả 05 tờ giấy khám sức khỏe để bán cho khách đặt. T dùng máy tính, máy in màu, USB để làm ra mẫu giấy khám sức khỏe giả danh Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp, có đóng sẵn dấu giả của bệnh viện trên và đóng dấu chức danh các bác sỹ khám. H là người đến gặp T lấy cho mình và lấy giúp luôn cho E tổng cộng 10 tờ giấy khám sức khỏe giả, rồi trả tiền công cho T 100.000 đồng. H là người dùng các con dấu do H và E đặt mua qua mạng internet từ trước, gồm các con dấu có dòng chữ: “ÂM TÍNH (-)”, “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” và “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG” đóng vào phần kết quả khám của 10 tờ giấy khám sức khỏe giả nêu trên và chuyển trả cho E 05 tờ, còn H giữ lại 05 tờ do mình đặt làm giả. H và E tiếp tục tự điền thông tin kết quả khám và tự ký tên các bác sỹ khám vào các tờ giấy khám sức khỏe giả của mình đặt T làm, để giao cho khách đặt mua. Sau khi hoàn thiện, H đã bán hết 05 tờ cho khách mua, E nhờ chồng là Tô Xuân Y đem giao cho khách mua 02 tờ thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ, 03 tờ còn lại do khách không mua nên E khai là đã tiêu hủy.

Sau khi sự việc bị phát hiện, Đào Diệu H, Nguyễn Thị E và Nguyễn Minh T đã đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Minh T và Đào Diệu H đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341; Hành vi của Nguyễn Thị E đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước, của tổ chức, xâm phạm đến các lợi ích của Nhà nước, của tổ chức và công dân. Vì vậy, cần phải có hình phạt phù hợp đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi xem xét áp dụng mức hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là: Cả ba bị cáo Nguyễn Minh T, Đào Diệu H và Nguyễn Thị E, đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đều đã khắc phục hết các thiệt hại, sau khi phạm tội các bị cáo đều đến cơ quan điều tra đầu thú, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ, kết thúc vụ án. Ngoài ra, bị can Nguyễn Minh T có bố đẻ là liệt sỹ.

Nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, bị cáo Nguyễn Minh T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên sẽ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên ngoài hình phạt chính, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- [5] Đối với Tô Xuân Y là người được bị cáo Nguyễn Thị E nhờ giao các giấy khám sức khỏe giả cho khách. Y khai, được vợ nhờ đi đưa giúp, không biết các giấy khám sức khỏe này là giả. Đào Thị P (chị gái của bị cáo Đào Diệu H), là người được E và H gửi 01 túi ni-lông đựng các con dấu kết quả khám. P khai không biết trong túi ni-lông trên đựng gì và không biết gì việc H sử dụng các con dấu trên. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh ý thức chủ quan của Y và P nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với 02 đối tượng trên. Đối với hai người mua Giấy khám sức khỏe là Hoàng Thị Z và Nguyễn Thị O, các đối tượng không biết và chưa sử dụng giấy tờ đó, nên cơ quan Điều tra không xử lý là có cơ sở.

[6] Đối với các đối tượng bán các con dấu kết quả khám cho Đào Diệu H và Nguyễn Thị E nhưng E và H khai chỉ gặp các đối tượng trên tại quán nước, không biết họ tên và địa chỉ của các đối tượng này, vì vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Mặt khác, trong số các con dấu trên, có 04 con dấu, gồm: dấu “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG”, dấu chức danh “BÁC SỸ Nguyễn Quý Quang”, dấu “ÂM TÍNH (-)”, dấu “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC” không làm giả đặc định của cơ quan, tổ chức nào nên không bị coi là làm giả con dấu. Riêng con dấu dấu “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG - KHOA KHÁM BỆNH”, đây cũng chỉ là con dấu thay chữ viết tay, không phải đăng ký mẫu dấu và các đối tượng cũng chưa sử dụng nên không có cơ sở quy kết về hành vi làm giả con dấu.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 08GB màu bạc chứa hình ảnh mẫu giấy khám và mẫu dấu; 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu Samsung; 01 cây máy vi tính nhãn hiệu Samsung; 01 chuột có dây nhãn hiệu genius; 01 bàn phím máy vi tính nhãn hiệu genius; 01 máy in màu nhãn hiệu Cannon Ix 6860; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC One M9, màu trắng hồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu trắng-xám, số imeil

1:869770028446910; số imeil2: 356878075584796; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng-xám số imeil: 358756058428124; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO X9009, màu trắng hồng, số imeil 1: 869770028446910; số imeil 2: 869770028446902 đều là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị cần tịch thu sung công quỹ.

Đối với 01 con dấu hình chữ nhật nội dung “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG”; 01 con dấu chức danh “BÁC SỸ Nguyễn Quý Quang”; 01 con dấu nội dung “ÂM TÍNH (-)”; 01 con dấu nội dung “ HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC”; 01 con dấu nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG - KHOA KHÁM BỆNH”; đây là những phương tiện phạm tội, không có giá trị, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền: 230.000 đồng mà cơ quan Điều tra đã thu giữ trong vụ án là tiền thu lợi bất chính của các bị cáo nên cần tịch thu, sung công quỹ. Đối số tiền 400.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Thị E nộp tại Biên lai thu tiền số 0003774, ngày 15/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, cần tịch thu sung công quỹ 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Hà. Số còn lại cần đối trừ vào tiền án phí và ghi nhận bị cáo E đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. Đối với số tiền 200.000 đồng mà bị cáo Đào Diệu H nộp tại Biên lai thu tiền số 0003773, ngày 15/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, cần đối trừ vào tiền án phí và ghi nhận bị cáo Hương đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 341; Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các Điều 106, điều 135, điều 136 điều 331, điều 333 Bộ luật Tố Tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố các bị cáo *Nguyễn Minh T, Đào Diệu H và Nguyễn Thị E* đều phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38, đối với hai bị cáo Nguyễn Minh T và Đào Diệu H; (Áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51, đối với bị cáo Nguyễn Minh T) Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt:

2.1: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T: 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời hạn đã tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019.

2.2: Xử phạt bị cáo Đào Diệu H: 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2019.

2.3: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị E:** 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2019 đến ngày 18/01/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung công quỹ 01 USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 08GB màu bạc chứa hình ảnh mẫu giấy khám và mẫu dấu; 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu Samsung; 01 cây máy vi tính nhãn hiệu Samsung; 01 chuột có dây nhãn hiệu genius; 01 bàn phím máy vi tính nhãn hiệu genius; 01 máy in màu nhãn hiệu Cannon Ix 6860; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC One M9, màu trắng hồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu trắng-xám, số imeil 1:869770028446910; số imeil2: 356878075584796; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng-xám số imeil: 358756058428124; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO X9009, màu trắng hồng, số imeil 1: 869770028446910; số imeil 2: 869770028446902;

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dấu hình chữ nhật nội dung “HÌNH ẢNH X QUANG TIM PHỔI: BÌNH THƯỜNG”; 01 con dấu chức danh “BÁC SỸ Nguyễn Quý Quang”; 01 con dấu nội dung “ÂM TÍNH (-)”; 01 con dấu nội dung “ HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC”; 01 con dấu nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG - KHOA KHÁM BỆNH”;

- Tịch thu, sung công quỹ số tiền: 230.000 đồng, do cơ quan Công an quận Hà Đông đã thu giữ. Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản tại kho bạc quận Hà Đông ngày 06/5/2020.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 200.000 đồng, tiền thu lợi bất chính, trong tổng số tiền 400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị E, đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0003774, ngày 15/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án quận Hà Đông).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Đào Diệu H và Nguyễn Thị E mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ghi nhận hai bị cáo Đào Diệu H và Nguyễn Thị E đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS, VT.

**TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đào Duy Vương